

Số: /QĐ-STP

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt công tác viên dịch thuật
của Phòng Tư pháp thành phố Quy Nhơn

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Bình Định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tư pháp thành phố Quy Nhơn tại Công văn số 417/TP ngày 08/11/2024 của Phòng Tư pháp thành phố Quy Nhơn về việc đề nghị phê duyệt danh sách công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp thành phố Quy Nhơn và theo đề nghị của Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp thành phố Quy Nhơn (tại Danh sách ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Phòng Tư pháp thành phố Quy Nhơn có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật đối với công tác viên dịch thuật và niêm yết công khai Danh sách công tác viên dịch thuật tại trụ sở của Phòng Tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng sở, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Trưởng phòng Phòng Tư pháp thành phố Quy Nhơn và các cá nhân có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc sở;
- Các PGĐ sở;
- Văn phòng sở (đăng tải lên TTT);
- Lưu: VT, P.HC&BTTP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hồng

DANH SÁCH CỘNG TÁC VIÊN DỊCH THUẬT CỦA PHÒNG TƯ PHÁP THÀNH PHỐ QUY NHƠN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STP ngày 27/11/2024 của Sở Tư pháp)

TT	Họ và Tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi cư trú	Số Căn cước công dân	Ngoại ngữ đăng ký dịch
1	Nguyễn Đình An	10/10/1961	25A Lý Tự Trọng, tổ 11, khu vực 3, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	056061000560	Tiếng Anh, tiếng Pháp
2	Hồ Văn Bổng	24/10/1946	Số nhà 186/4 đường Nguyễn Thái Học, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052046003616	Tiếng Anh
3	Nguyễn Thanh Cư	28/6/1958	14/7 Võ Văn Dũng, tổ 6, khu vực 7, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052058001184	Tiếng Anh
4	Nguyễn Văn Cư	01/7/1970	Tổ 46, khu vực 9, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052070007671	Tiếng Anh
5	Lê Thị Tuyết Hạnh	29/5/1980	337 Đống Đa, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052180011145	Tiếng Anh
6	Hoàng Trinh Hậu	30/11/1950	02 Bùi Thị Xuân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	038150014136	Tiếng Trung
7	Lê Thị Hiền	22/9/1977	Tổ 9, khu vực 2, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052177003459	Tiếng Anh
8	Nguyễn Lê Lam	24/4/1983	Thôn Lý Chánh, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052183012245	Tiếng Anh
9	Nguyễn Phước	10/01/1962	59 Nguyễn Duy Trinh, tổ 19, khu phố 3, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052062009689	Tiếng Anh
10	Nguyễn Mai Nha Trang	31/5/1988	96 Hà Huy Tập, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052188017954	Tiếng Anh
11	Phạm Nữ Huyền Trang	06/10/1988	149 Phan Chu Trinh, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052188008535	Tiếng Nhật
12	Trần Thị Tư	04/8/1981	Hẻm 101 Lê Đại Hành, tổ 21, khu phố 4A, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052181016306	Tiếng Trung
13	Võ Lê Anh Thư	12/5/1995	327/8 Bạch Đằng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	052195000200	Tiếng Anh